

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2025/HS-ST

Ngày: 22 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiên Phương;

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sần Tài Vần;

Bà Lò Thị Thanh;

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: bà Đào Hoàng Oanh, Thư ký TAND tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Sùng Giả L, sinh ngày 13/5/1958, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản C, xã X, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Khúa C, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Lầu Thị C1, sinh năm 1939 (đã chết); vợ là Hồ Thị N, sinh năm 1959 và có 08 người con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2025, bị tạm giam từ ngày 13/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Sùng A T, sinh ngày 03/05/1999, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản P, xã X, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12 PT; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A D, sinh năm 1961 và bà Lầu Thị K, sinh năm 1959; vợ là Lầu Thị T1, sinh năm 2001 và có 03 người con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2025, bị tạm giam từ ngày 13/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng Giả L:* Bà Mai Thị Thanh L1 là trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A T:* Bà Lò Thị X là Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Hồ Thị N, sinh ngày 20/3/1959; địa chỉ: Bản C, xã X, tỉnh Điện Biên có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch:* Ông Sùng A X1, địa chỉ: Phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2022, trong quá trình đi từ nhà con gái tại bản P, xã B, tỉnh Điện Biên về nhà riêng ở bản C, xã X, tỉnh Điện Biên, Sùng Giả L tình cờ quen biết một người đàn ông dân tộc Mông tên là Vàng A L2, sinh năm 1967, trú tại bản Pá Sáng, xã B, tỉnh Điện Biên. Sau khi gặp gỡ, hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Vào khoảng đầu năm 2025, từ nước bạn Lào, Sùng A H, sinh năm 1998, đã gọi điện cho T đặt vấn đề tiêu thụ ma túy tại Việt Nam. Vì H trước đây cùng bản với Sùng A T nhưng đã lấy vợ và sinh sống tại Lào được hơn 10 năm. H cho biết đang có nguồn ma túy và sẵn sàng cho người vận chuyển sang Việt Nam, giao cho T bán, sau đó trả tiền sau cho H. Tuy nhiên, tại thời điểm này T chưa có chỗ tiêu thụ nên T chưa nhận lời với H.

Vào đầu tháng 3/2025, Vàng A L2 nhiều lần gọi điện cho L hỏi đã tìm được nguồn mua Heroin hay chưa, nếu có thì sẽ mua lại chỗ L, nhưng L chưa tìm được, nên cũng không nhận lời Li. Cũng trong thời gian này, trong một đám tang ở bản C, xã X, tỉnh Điện Biên, Sùng Giả L quen biết với Sùng A T, L hỏi T có biết chỗ nào bán Heroin không để L mua lại bán cho L2. Trừ hứa sẽ tìm hỏi rồi thông báo cho L sau, cả hai cho nhau số điện thoại để tiện liên lạc. Khoảng vài ngày sau, T chủ động gọi điện cho H ở bên nước bạn Lào đặt mua nợ 01 bánh Heroin, thỏa thuận giá 60 triệu đồng, H đồng ý và hẹn thời gian, địa điểm cất giấu ma túy tại khu vực đầu bản P, xã X, tỉnh Điện Biên để T đến lấy. Như thời gian đã hẹn T điều khiển xe máy đến nơi và nhận được 01 bánh Heroin như đã trao đổi với H. Sau khi lấy được Heroin T2 đem cất giấu trong cốp xe máy rồi mang về nhà.

Sáng ngày 07/4/2025, Sùng A T gọi điện cho Sùng G Lâu thông báo đã có 01 bánh Heroin và đồng ý bán nợ cho L với giá 65 triệu đồng. Khoảng trưa ngày 09/4/2025, T tiếp tục gọi điện cho L để thống nhất thời gian, địa điểm giao hàng vào khoảng 16 giờ ngày 10/4/2025 tại khu vực đầu bản Ca Tàu, xã X để giao dịch. Đúng hẹn, chiều 10/4/2025, T điều khiển xe máy HONDA Wave RSX

màu trắng – đen, biển kiểm soát 27B2-337.86, mang theo 01 bánh Heroin cất trong túi áo khoác, đến điểm hẹn chờ Lầu. Trước khi L đi gặp T, thì L có gọi điện thoại cho Vàng A L2 rằng đã tìm mua được H1 và hứa sẽ giao cho L2 vào buổi tối cùng ngày tại khu vực ngã ba bản P, xã B. Sau cuộc gọi điện thoại cho L2 thì L điều khiển xe máy WIN ESPERO màu đen, biển số 27AU-029.01 đến điểm hẹn gặp T và nhận 01 bánh Heroin từ T. Lầu cất giấu H1 vào áo khoác của mình, hẹn khi nào bán được sẽ trả tiền cho T sau, rồi cả hai mỗi người một hướng quay về.

Khoảng hơn 18 giờ ngày 10/4/2025, L lấy H1 ra từ áo khoác, giấu dưới yên xe máy WIN ESPERO đem đi giao bán cho L2. Vào khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi L đi đến bản L, xã N, huyện M (nay là xã M, tỉnh Điện Biên) thì L bị tổ công tác Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 bánh Heroin có khối lượng 311,23 gam do L đang giấu dưới yên xe máy của L.

Ngày 11/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sùng A T để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số: 304/KL-KTHS, ngày 18/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Giả L có khối lượng 311,23 gam. Mẫu gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng Giả L là chất ma túy loại: Heroin (Heroine).

Tại Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSDB-P1 ngày 18/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Sùng Giả L, Sùng A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên:** Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) tuyên bố các bị cáo Sùng Giả L, Sùng A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Sùng Giả L, Sùng A T mỗi bị cáo 20 (hai mươi) năm tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Sùng Giả L, Sùng A T .

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy gồm: 299,5 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định; 01 phong bì niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đã được dán kín; 01 chiếc áo khoác dài tay, màu đen.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím bấm, vỏ màu đen – trắng, nhãn hiệu UNITEL, điện thoại đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim số 0888.055.632;

+ 1/2 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 130W3, màu sơn đen, xe đeo biển kiểm soát 27AU – 02901, xe có số khung: RPEXCJDPENA859857; số máy: VDEJQ154FMJ- 1859857, xe đã qua sử dụng, có đủ hai gương chiếu hậu. Dung tích xilanh 127cm³, sản xuất năm 2022, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³

+ Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 130W3, màu sơn đen, xe đeo biển kiểm soát 27AU – 02901, xe có số khung: RPEXCJDPENA859857; số máy: VDEJQ154FMJ- 1859857, xe đã qua sử dụng, có đủ hai gương chiếu hậu. Dung tích xilanh 127cm³, sản xuất năm 2022, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³ cho bà Hồ Thị N theo quy định của pháp luật.

+ Chuyển 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, xe gắn máy số 27003147 mang tên Sùng Giả L, do Công an xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 24/4/2024 để cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Sùng Giả L, Sùng A T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa những người bào chữa cho các bị cáo Sùng Giả L, Sùng A T:** không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Đề nghị HĐXX xem xét đến nguyên nhân phạm tội của các bị cáo, điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị; bản thân các bị cáo nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

*** Tại phiên tòa:** Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, HĐXX có đủ căn cứ xác định: Vào tháng 6/2022, Sùng Giả L quen biết Vàng A L2 ở bản P, xã B, tỉnh Điện Biên. Đến đầu tháng 3/2025, L2 đặt vấn đề nhờ L tìm mua Heroine để bán lại, cùng thời gian này L quen biết Sùng A T và hỏi mua ma túy của T. Sau đó T có liên hệ với Sùng A H (đang sinh sống tại nước bạn Lào) và thỏa thuận mua nợ 01 bánh Heroine giá 60 triệu

đồng, địa điểm nhận ma túy tại bản Phà Sô A, xã X, tỉnh Điện Biên. Ngày 07/4/2025, T thỏa thuận bán nợ lại cho L 01 bánh Heroine với giá 65 triệu đồng. Chiều 10/4/2025, T giao ma túy cho L, L cất giấu ma túy trong cốp xe máy rồi vận chuyển về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày L lấy xe máy cùng ma túy đem đi bán cho Vàng A L2. Vào khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi L đến khu vực bản L, xã M, tỉnh Điện Biên thì L bị Công an tỉnh Đ bắt quả tang, thu giữ 01 bánh Heroine khối lượng 311,23 gam; ngày 11/4/2025, Sùng A T cũng bị bắt giữ khẩn cấp.

Hành vi nêu trên của Sùng Giả L, Sùng A T rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở Kết luận các bị cáo Sùng Giả L, Sùng A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và đều là người thực hành, có vai trò tương đồng nhau. Bị cáo L là người đặt vấn đề tìm mua ma túy để bán lại cho Vàng A L2, còn bị cáo T là người trực tiếp liên hệ với Sùng A H bên Lào để lấy nguồn hàng và sau đó bán lại cho L. Hai bị can đã có sự thỏa thuận, thống nhất ý chí và cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó T giữ vai trò cung cấp ma túy, còn L là người tiêu thụ và tìm đầu ra. Do đó, hành vi của các bị cáo L và T đã cấu thành quan hệ đồng phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, đồng thời, còn làm gia tăng các tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng. Các bị cáo nhận thức đầy đủ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, các bị cáo đều biết tác hại của ma túy ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của con người. Song, các bị cáo vẫn bất chấp tất cả, coi thường kỷ cương phép nước miễn sao có lợi cho cá nhân các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính đến sách lược quản lý của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của các bị cáo gây ra.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo Sùng Giả L, Sùng A T đều sinh ra và lớn lên tại xã X, tỉnh Điện Biên là vùng có điều kiện Kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo L không được đi học, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình và sinh được 08 người con. Còn bị cáo T học hết lớp 9/12 rồi ở nhà lao động sản xuất, rồi xây dựng gia đình và có 03 người con.

-Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo Sùng Giả L, Sùng A T đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, HĐXX cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sau này sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Về mức hình phạt chính; hình phạt bổ sung; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về nhân thân của các bị cáo Sùng Giả L, Sùng A T; xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Ý kiến của những người bào chữa: Các cho bị cáo Sùng Giả L, Sùng A T về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy thu nhập của gia đình các bị cáo từ nông nghiệp là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Đ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 299,5 gam Heroine còn lại sau khi gửi mẫu giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 chiếc áo khác dài tay màu đen bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, 01 phong bì niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đã được dán kín đều không có giá trị sử dụng. Cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ.

- Đối với chiếc xe máy chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 130W3, màu sơn đen, biển kiểm soát 27AU – 02901, số khung: RPEXCJDPENA859857; số máy: VDEJQ154FMJ- 1859857, xe đã qua sử dụng, có đủ hai gương chiếu hậu. Dung tích xilanh 127cm³, sản xuất năm 2022, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³ là phương tiện do bị cáo Sùng Giả L dùng vào

việc phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã xác định đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo L với bà Hồ Thị N có trong thời kỳ hôn nhân. Khi bị cáo L dùng vào việc phạm tội thì bà N không biết. Nên chỉ tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên để nộp ngân sách Nhà nước; trả lại cho bà Hồ Thị N $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nêu trên theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, xe gắn máy số 27003147 mang tên Sùng Giả L, do Công an xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 24/4/2024, do tịch thu $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy nói trên nên chuyển cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím bấm, vỏ màu đen – trắng, nhãn hiệu UNITEL, điện thoại đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim số 0888.055.632 do bị cáo Sùng Giả L dùng làm công cụ vào việc phạm tội. Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với Sùng A H sinh năm 1998, nhà ở bản P, xã X, tỉnh Điện Biên theo như bị cáo T khai là người đã bán nợ 01 bánh Heroine cho bị cáo. Quá trình điều tra đã xác định Sùng A H đã di cư sang nước CHDCND Lào Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ, nên HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Đối với Vàng A L2, sinh năm 1967, nhà ở bản P, xã B, tỉnh Điện Biên theo như bị cáo L khai là người đặt mua 01 bánh Heroine của bị cáo L. Quá trình điều tra, xác minh Vàng A L2 vắng mặt tại nơi cư trú. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra, xác minh đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật nếu đủ căn cứ.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu: HONDA; số loại: WAVE RSX; màu sơn: Trắng - đen; biển kiểm soát: 27B2-337.86; ngày đăng ký: 27/4/2022; số khung: RLHJA3859NY108368; số máy: JA52E0368628; Dung tích xilanh 109cm^3 ; Năm SX: 2022; loại xe: Hai bánh từ 50 - 175cm^3 ; mang tên chủ xe: SÙNG A TRỪ 1999. Do bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã có Quyết định số 3526/QĐ-CSMT, ngày 22/7/2025 v/v Quyết định truy tìm vật, đến nay vẫn chưa có kết quả. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ tiếp tục truy tìm khi có kết quả đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, bàn phím bấm màu xanh có lắp số Sim thuê bao 0822.020.724 do bị cáo Sùng A T dùng để liên lạc với Sùng A H, Sùng Giả L để trao đổi mua bán ma túy. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã có Quyết định số 3525/QĐ-CSMT, ngày 22/7/2025 v/v Quyết định truy tìm vật, đến nay vẫn chưa có kết quả. Đề nghị Cơ

quan CSĐT Công an tỉnh Đ tiếp tục truy tìm khi có kết quả đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: Sùng Giả L, Sùng A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng G Lầu 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2025.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*** Tịch thu và tiêu hủy gồm:**

- + 299,5 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định;
- + 01 phong bì niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đã được dán kín.
- + 01 (một) chiếc áo khoác dài tay, màu đen.

*** Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm:**

- + 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím bấm, vỏ màu đen – trắng, nhãn hiệu UNITEL, điện thoại đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim số 0888.055.632.

+ ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 130W3, màu sơn đen, biển kiểm soát 27AU - 02901, xe có số khung: RPEXCJDPENA859857; số máy: VDEJQ154FMJ- 1859857, xe đã qua sử dụng, có đủ hai gương chiếu hậu. Dung tích xilanh 127cm³, sản xuất năm 2022, loại xe hai bánh từ 50 - 175 cm³. Kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, xe gắn máy số 27003147 mang tên Sùng Giả L, do Công an xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 24/4/2024.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 18/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Thị hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

*** Trả lại cho bà Hồ Thị N**, sinh ngày 20/3/1959, trú tại bản Ca Tâu, xã X, tỉnh Điện Biên ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 130W3, màu sơn đen, biển kiểm soát 27AU - 02901, xe có số khung: RPEXCJDPENA859857; số máy: VDEJQ154FMJ- 1859857, xe đã qua sử

dụng, có đủ hai gương chiếu hậu. Dung tích xilanh 127cm³, sản xuất năm 2022, loại xe hai bánh từ 50 - 175 cm³.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Sùng Giả L, Sùng A T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Sùng Giả L, Sùng A T được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2025). Bà Hờ Thị N được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2025).

Nơi nhận:

- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm
Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB (PC 04);
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên
(PV06)
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Tiến Phương